

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST

Ngày 15/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành và bà Nguyễn Thị Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS, ngày 19/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Tr, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và con bà Đinh Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/7/2019 Th bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 154 bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định số:167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ (Th chưa nộp phạt);

- Nhân thân: Ngày 31/7/2020 Nguyễn Văn T bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ở tại quyền số: 222A, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số:167/2013/ NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ (Th chưa nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Phố H, thị trấn H, huyện T, Tỉnh B.

- Anh Vương Hồng Th, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh B.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (có mặt).
Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 04/5/2020 do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn T nảy sinh ý định đi cướp giật điện thoại ở các cửa hàng mua bán điện thoại trên địa bàn huyện. Trước khi đi, Thái lấy 01 thanh sắt dài 25cm, đường kính 3cm, có một đầu dẹt ở nhà cất giấu vào túi quần phía sau bên phải. Để tránh bị phát hiện, Th đội mũ bảo hiểm màu đen, mặc áo khoác ngoài màu cam, đeo khẩu trang và lấy khẩu trang che biển số xe mô tô. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter MX màu đen trắng, BKS: 99T2 - 3288 một mình đi theo đường liên thôn hướng ra QL38 để đi về hướng tỉnh Hải Dương. Khi Thái đi đến địa phận xã N, huyện T, tỉnh B thì thấy cửa hàng sửa chữa điện thoại “Hồng Thái” của anh Vương Hồng Th, sinh năm 1981 trú tại thôn H, xã N, huyện T, tỉnh B không có người trông coi quản lý tài sản. Thấy vậy, Thái dựng xe mô tô ở ngoài vỉa hè trước cửa quán điện thoại. Sau đó, Th đi vào trong cửa quán rút thanh sắt từ túi quần phía sau bên phải ra với mục đích đập vỡ kính tủ trưng bày điện thoại để lấy điện thoại. Lúc này, anh Th đang ở trong phòng thấy có khách nên đi ra ngoài quán. Thái nhìn thấy anh Th từ trong nhà đi ra thì Th nhanh chóng dùng thanh sắt đập liên tiếp hai cái vào mặt kính màu trắng dài 2m40, rộng 30cm, dày 1cm mặt trước của tủ trưng bày điện thoại làm vỡ kính. Thái vút lại thanh sắt ở tủ trưng bày điện thoại và thò tay vào trong tủ lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Rose Gold bản 128G và 01 điện thoại Iphone 6 màu xám, nhưng Th thấy chỉ là mặt lưng Iphone 6 bị hỏng nên vút lại trước cửa hàng. Còn điện thoại Iphone 7 Th cất trong túi quần và chạy ra xe mô tô để tẩu thoát. Nhìn thấy Thái lấy điện thoại, anh Th cầm ghế nhựa trong quán đuổi theo ra đến cửa quán thì Th đã lên xe mô tô bỏ chạy thoát. Sau khi nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên buổi chiều cùng ngày Th đã đến Công an huyện T tự thú và tự giác giao nộp 01 áo khoác màu cam, 01 một quần bò dài màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 khẩu trang y tế mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, 01 khẩu trang y tế màu trắng, 01 xe mô tô Jupiter MX màu đen trắng, BKS: 99T2 - 3288; 01 áo khoác gió màu xanh, 01 một quần bò dài màu đen xám, 01 điện thoại Iphone XS max, bản 64G, màu vàng Gold. Ngoài ra quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T còn thu giữ 01 thanh sắt (đục bằng sắt) mà Thái vút lại hiện trường.

Ngày 11/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra bản yêu cầu định giá tài sản số: 11 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định trị giá đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 màu Rose gold, bản 128G,

điện thoại cũ đã qua sử dụng bị hỏng phần mềm, 01 (một) mặt lưng điện thoại Iphone 6 màu xám, đã cũ, 01 (một) tấm kính màu trắng dài 2m40, rộng 30cm, dày 1cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08 ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 màu Rose gold, bản 128G, đã qua sử dụng bị hỏng phần mềm, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 04/5/2020 có trị giá là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn); 01 (một) mặt lưng điện thoại Iphone 6 màu xám, đã cũ không có giá trị; 01 (một) tấm kính màu trắng dài 2m40, rộng 30cm, dày 1cm, mua mới tháng 6/2018 tại thời điểm bị hủy hoại ngày 4/5/2020 có giá trị 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng chẵn).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, ngoài hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên. Thái còn khai nhận về hành vi cướp giật điện thoại vào ngày 15/3/2020, cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/3/2020, do không có điện thoại để sử dụng nên T nảy sinh ý định đi cướp giật điện thoại. Thái lấy 01 thanh sắt dài khoảng 18cm, có một đầu hình tròn xoay ốc, một đầu được uốn cong cất vào túi quần phía sau bên phải. Để tránh bị phát hiện, Th đội mũ bảo hiểm màu đen, mặc áo khoác ngoài màu xanh, quần bò dài màu đen xám, đeo khẩu trang. Thái điều khiển xe mô tô Yamaha loại Jupiter MX màu đen trắng, BKS: 99T2 - 3288 một mình đi theo đường liên thôn hướng ra QL38 để đi về Ngã tư Đ. Trên đường đi, Thái đỗ xe dùng cà lê để tháo biển kiểm soát xe và gương xe mô tô để vào trong cốp xe. Khi Thái đi đến địa phận thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh B thì thấy cửa hàng sửa chữa điện thoại “Hưng Mobile” của anh Nguyễn Công H, sinh năm 1983 trú tại phố H, thị trấn H, huyện T, tỉnh B. Thái dựng xe mô tô ở lề đường, cách quán điện thoại khoảng 10m. Sau đó, Thái đi vào cửa quán điện thoại. Lúc này, Thái thấy anh H đang ngồi phía trong quán để sửa điện thoại (cách tủ kính để điện thoại khoảng 2m). Thấy vậy, Th lấy thanh sắt từ túi quần phía sau bên phải ra đập một cái vào mặt tấm kính màu trắng dài 1m20, rộng 35cm, dày 1cm mặt phía trước tủ trưng bày điện thoại làm vỡ kính, Thái vút lại thanh sắt ở dưới hiên nhà cạnh tủ kính và thò tay vào trong tủ lấy chiếc điện thoại Iphone XS Max bản 64G, màu vàng Gold. Th cầm điện thoại bằng tay phải chạy ra xe mô tô để tẩu thoát. Anh H đuổi theo ra đến cửa của cửa hàng thì Th lên xe mô tô bỏ chạy thoát. Khi về đến cổng nhà thì Thái làm rơi chiếc điện thoại trên làm vỡ kính mặt sau của điện thoại và vỡ màn hình. Sau đó Th mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại “Nguyễn Quân Mobile” ở Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh B để thay mặt sau điện thoại hết 800.000 đồng còn màn hình thì Th không thay do không có tiền và Thái vẫn sử dụng chiếc điện thoại trên để làm công cụ liên lạc. Chiếc điện thoại cướp giật được Th đã giao nộp cho Công an khi đến tự thú. Sau khi biết Th đến Công an tự thú, ngày 04/5/2020 anh H giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T 01 thanh sắt mà Thái vút lại hiên trường.

Ngày 11/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra bản yêu cầu định giá tài sản số: 12 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác

định trị giá đối với 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, bản 64G, màu vàng Gold, 01 tấm kính màu trắng dài 1m20, rộng 35cm, dày 01cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09 ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) điện thoại di động Iphone Xs Max, bản 64G, màu vàng Gold, mua cũ tháng 11/2019. Tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng), 01 (một) tấm kính màu trắng dài 1m20, rộng 35cm, dày 1cm. Tại thời điểm bị hủy hoại ngày 15/03/2020 là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 71/CTr - VKS, ngày 18/8/2020 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Thái từ 18 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi Th đập 02 tủ kính đựng điện thoại do Th chưa có tiền án, tiền sự về các tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”. Giá trị tài sản bị hư hỏng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 2.000.000 đồng). Vì vậy, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng đối với Thái theo điểm a khoản 2 Điều 15 của Nghị định số:167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà ông Nguyễn Văn H là bố đẻ bị cáo đã bồi thường tài sản mà bị cáo đã làm hư hỏng cho anh Hưng. Nhưng ông Học không yêu cầu bị cáo phải trả nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Nguyễn Công H là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản, gia đình bị cáo đã bồi thường tài sản mà bị cáo đã làm hư hỏng đầy đủ cho anh H và anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Đối với anh Vương Hồng Th là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản và anh Th không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô Yamaha loại Jupiter MX, BKS: 99T2 - 3288, Th sử dụng để đi cướp giật tài sản là xe mô tô của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh B là bố đẻ bị cáo. Do ông H không biết việc Th sử dụng để đi cướp giật tài sản nên ngày 30/7/2020, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện T trả lại cho ông H là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét. Đối với

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù bị hại là anh Nguyễn Công H và anh Vương Hồng Th vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng anh H và anh Th đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu hợp lệ. Anh H và anh Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những bị hại không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H anh Thiệt là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/3/2020 bị cáo mặc dù nhìn thấy anh Nguyễn Công H ở cửa hàng sửa chữa điện thoại nhưng bị cáo vẫn sử dụng 01 thanh sắt đập vỡ cửa kính tủ trưng bày điện thoại chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, bản 64G, màu vàng Gold trị giá 15.000.000 đồng của anh H và sau đó nhanh chóng lên xe mô tô tẩu thoát. Ngày 04/5/2020 bị cáo mặc dù nhìn thấy anh Vương Hồng Th ở cửa hàng sửa chữa điện thoại nhưng bị cáo vẫn sử dụng 01 thanh sắt đập vỡ cửa kính tủ trưng bày điện thoại chiếm đoạt của anh Thiệt 01 điện thoại di động Iphone 7 màu Rose gold, bản 128G trị giá 1.500.000 đồng và sau đó chóng lên xe mô tô tẩu thoát. Xét về hành vi của bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện T đã truy tố bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới khách thể của tội phạm là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần

chúng nhân dân và bị xã hội lên án. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Ngày 31/7/2020 bị cáo đã bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ở tại quyền số: 222A, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số:167/2013/ NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ (Thái chưa nộp phạt) nên bị cáo được xác định là người có nhân thân xấu.

Xét về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Trong 02 ngày là ngày 15/3/2020 và ngày 04/5/2020 bị cáo đã có 02 hành vi cướp giật tài sản và đều đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 09/7/2019 bị cáo đã bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 154 bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định số:167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ (Thái chưa nộp phạt). Xét thấy, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi trái pháp luật, nhưng chỉ vì đua đòi muốn có điện thoại sử dụng và có tiền ăn tiêu mà bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên sau khi vụ án bị phát hiện, biết không thể trốn tránh được nên bị cáo đã đến Công an huyện T tự thú và tự khai ra hành vi phạm tội ngày 15/3/2020 khi bị hại và Cơ quan điều tra chưa phát hiện ra bị cáo. Bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng Huân chương hạng Nhất. Ngoài ra bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại và các bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng bổ sung là hình phạt tiền được quy định khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với hành vi đập 02 tủ kính trưng bày điện thoại của bị cáo. Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về các tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”. Giá trị tài sản bị hư hỏng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 2.000.000 đồng). Vì vậy, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng đối với Th theo điểm a khoản 2 Điều 15 của Nghị

định số:167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà ông Nguyễn Văn H là bố đẻ bị cáo đã bồi thường tài sản mà bị cáo đã làm hư hỏng cho anh H. Nhưng ông H không yêu cầu bị cáo phải trả ông nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Nguyễn Công H là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản, gia đình bị cáo đã bồi thường tài sản mà bị cáo đã làm hư hỏng đầy đủ cho anh Hưng và anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết. Đối với anh Vương Hồng Th là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản và anh Th không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô Yamaha loại Jupiter MX, BKS: 99T2 - 3288, Th sử dụng để đi cướp giật tài sản. Xét thấy, đây là chiếc xe của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh B là bố đẻ bị cáo. Mặt khác ông H không biết việc bị cáo đã sử dụng chiếc xe để đi cướp giật tài sản nên ngày 30/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho ông H là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét. Đối với số tài sản mà bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra gồm: 01 (một) áo khoác màu cam có mũ, mặt bên trong có sọc kẻ ka rô màu đỏ, trắng, đen. 01 (một) quần bò dài xanh; 01(một) mũ bảo hiểm màu đen, có sọc kẻ trắng đen. 01 (một) khẩu trang y tế mặt ngoài màu xanh, bên trong màu trắng. 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng. 01 (một) áo khoác gió màu xanh. 01 (một) quần bò màu đen. Nhận thấy, đây là tài sản riêng của bị cáo nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có nhu cầu nhận lại số tài sản trên. Xét thấy số tài sản trên đã cũ, giá trị sử dụng thấp nên ghi nhận ý kiến trên của bị cáo và cho tịch thu tiêu hủy. Đối với 01(một) thanh sắt (loại đục bằng sắt) dài 25cm, một đầu dẹt, một đầu bị tõe. 01(một) đoạn kim loại màu đen đã bị han, một đầu được uốn cong, một đầu có ốc xoáy vào dài 18cm, đường kính 1,16cm, đầu uốn cong dài 10cm. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b,r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu cam có mũ, mặt bên trong có sọc kẻ ka rô màu đỏ, trắng, đen. 01 (một) quần bò dài xanh. 01(một) mũ bảo hiểm màu đen, có sọc kẻ trắng đen. 01(một) khẩu trang y tế mặt ngoài màu xanh, bên trong màu trắng. 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng. 01(một) áo khoác gió màu xanh. 01 (một) quần bò màu đen. 01(một) thanh sắt (loại đục bằng sắt) dài 25cm, một đầu dẹt, một đầu bị tõe. 01(một) đoạn kim loại màu đen đã bị han, một đầu được uốn cong, một đầu có ốc xoáy vào dài 18cm, đường kính 1,16cm, đầu uốn cong dài 10cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

*. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Thái phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND huyện T
- THADS huyện T
(án có hiệu lực pháp luật).
- Bị cáo.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Hà